

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
ĐỌC NÂNG CAO 2**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Đọc nâng cao 2
- Mã học phần:** NNTQ 017
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ II)
- Phân bổ thời gian:**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đọc nâng cao 1
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977612288	ttlhuong@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đọc nâng cao 2 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc câu có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần gũi với thiên nhiên. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng và cụm từ liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm	2	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên.		
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần để đặt câu.	4	[1.2.1.2a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	5	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Giao lưu văn hóa, hiểu về giáo dục, cảm nhận về đời người, quan tâm kinh tế, quan sát xã hội, gần với thiên nhiên.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.		
CDR1.3	Trình bày được cách dùng các từ trọng điểm trong học phần:		
CDR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần.		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1.5	Phân biệt được từ loại, ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần.		
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.		
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các cấu trúc câu trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.		
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 700 - 900 từ về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần.		
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.		
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	<b>第十九课：家乡的萝卜饼</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	<b>第二十一课：一个美国人的汉字情缘</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	
3	<b>第二十三课：放手</b>	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习													
4	<b>第二十四课：支教行动</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	<b>第二十六课：你属于哪一种“忙”</b> 一、热身 二、课文	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习													
6	<b>第二十七课：下棋</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	<b>第二十八课：最受欢迎的毕业生</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	(一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习													
8	<b>第二十九课：培养对手</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	<b>第三十课：竞争让市场更高效</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x



Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	(三) 词语辨析 五、练习													
10	<b>第三十二课：身边的环保</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	<b>第三十三课：以堵治堵---缓解交通有妙招</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	五、练习													
12	第三十四课：鸟儿的护肤术 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
13	第三十五课：植物会出汗 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
14	第十六课：老舍与养花	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CĐR1					CĐR2					CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 五、练习												

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 5 (tập 2)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - 吴卸耀 - 编著 (2007 年), *时代中级汉语报刊阅读教程 (下册)*, 北京语言大学出版社

[3] - 姜丽萍 - 编著 (2018年), *HSK5 (下册 - 练习本)*, 北京语言大学出版社

#### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第十九课 家乡的萝卜饼</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 般、闻、趁.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của“怀念” và “想念”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 - 19. [2]: Trang 2 - 6.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 19 - 21. [2]: Trang 7 - 13. [3]: Trang 10 - 13.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	第二十一课 汉字叔叔: 一	2 (2LT,	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p>	CĐR1.1, CĐR1.2,

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>个美国人的汉字情缘</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 硬、偶然、尽快.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “偶然” và “偶尔”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	0TH)	<p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30 - 35. [2]: Trang 16 - 20.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 36 - 37. [2]: Trang 21 - 27. [3]: Trang 24 - 27.</li> </ul>	CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>第二十三课 放手</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 一</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	致、某、幸亏. - Phân biệt được cách dùng của “单独” và “独自”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习		phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 47 - 52. [2]: Trang 30 - 36. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 52 - 54. [2]: Trang 36 - 43. [3]: Trang 39 - 42.	CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<b>第二十四课 支教行动</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 行动、义务. - Phân biệt được cách dùng của “发言” và “发表”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习</p>		<p>đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 55 - 60. [2]: Trang 52 - 58.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 60 - 61. [2]: Trang 58 - 65. [3]: Trang 46 - 49.</p>	
5	<p>第二十六课 你属于哪一种“忙”</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ: 来、至于、总算.</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “总算” và “终于”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b>            一、热身            二、课文            三、生词            四、注释            五、练习</p>		<p>+ Gọi sinh viên trả lời.            + Nhận xét, đánh giá kết quả.            - <b>Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 71 - 76.            [2]: Trang 68 - 74.            + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.            + Luyện phát âm.            + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.            + Hoàn thành bài tập trong            [1]: Trang 76 - 78.            [2]: Trang 74 - 80.            [3]: Trang 61 - 64.</p>	
6	<p><b>第二十七课 下棋</b>  <b>Mục tiêu bài:</b>            - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.            - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.            - Sử dụng đúng các từ: 动词+ 下来、舍不得.            - Phân biệt được cách dùng của “损失” và “失去”.            - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.            - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.  <b>Nội dung cụ thể:</b>            一、热身            二、课文            三、生词            四、注释            五、练习</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b>            - <b>Giảng viên:</b>            + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.            + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.            + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.            + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.            + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.            + Gọi sinh viên trả lời.            + Nhận xét, đánh giá kết quả.            - <b>Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 79 - 84.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[2]: Trang 82 - 87. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 84 - 85. [2]: Trang 87 - 93. [3]: Trang 68 - 71.	
7	<p style="text-align: center;"><b>第二十八课</b> <b>最受欢迎的毕业生</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 从此、假设、堆.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “反应” và “反映”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> </ul> <p>[1]: Trang 88 - 93.            [2]: Trang 102 - 107.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận,</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 93 - 95. [2]: Trang 107 - 114. [3]: Trang 76 - 79.	
8	<p><b>第二十九课 培养对手</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 不如、干脆、万一.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “挤” và “拥挤”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	4 (2LT, 0TH, 2KT)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 96 - 101. [2]: Trang 116 - 120.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 101 - 103. [2]: Trang 121 - 127. [3]: Trang 83 - 86.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
9	<p>第三十课 竞争让市场更高效</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 无疑, 有利、的确.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của hai từ “接近” 和 “靠近”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 109. [2]: Trang 150 - 155.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 109 - 111. [2]: Trang 156 - 161. [3]: Trang 90 - 93.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
10	<p>第三十二课 身边的环保</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 密切、尽量、逐步.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “鼓励” và “鼓舞”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 122 - 127. [2]: Trang 164 - 168.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 127 - 129. [2]: Trang 168 - 173. [3]: Trang 105 - 108.</li> </ul>	<p>CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
11	<p style="text-align: center;"><b>第三十三课</b></p> <p style="text-align: center;">以堵治堵---缓解交通有妙招</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 照</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>常、难怪、与其.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được cách dùng của “表现” và “体现”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 130 - 135. [2]: Trang 176 - 182.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 135 -137. [2]: Trang 182 - 187. [3]: Trang 113 - 115.</li> </ul>	<p>CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
12	<p>第三十四课 鸟儿的护肤术</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 总之、动词+过、动词+开.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “反复” và “重复”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ,</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习		+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 140 - 145. [2]: Trang 196 - 201. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 145 -147. [2]: Trang 202 - 208. [3]: Trang 120 - 123.	
13	<b>第三十五课 植物会出汗</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 赶快、片、根本. - Phân biệt được cách dùng của “特殊” và “特别”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	二、课文 三、生词 四、注释 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá kết quả. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 148 - 153. [2]: Trang 210 - 214. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 153 - 155. [2]: Trang 214 - 220. [3]: Trang 127 - 130.	
14	<b>第三十六课 老舍与养花</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 除非、直、反正. - Phân biệt được cách dùng của“应付” và “处理”. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b> - <b>Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 156 - 161. [2]: Trang 222 - 226.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 161 - 163. [2]: Trang 227 - 234. [3]: Trang 135 - 137.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**PHÓ BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Đăng Tiến**

**Nguyễn Thị Hoa**